

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày: 09 - 10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực và ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà lưu động xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Lê Phương N do có kháng cáo của bị cáo Lê Phương N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: **Lê Phương N**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1997, hiện cư trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Vụ án còn có các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T; có các bị hại Phạm Minh H, Hồ Thị H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị L nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào chiều ngày 14 tháng 01 năm 2018, Trần Văn L, Nguyễn Văn T và Trần Văn Th đến nhà mẹ Quảng Trung T chơi, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Th rủ Quảng Trung T, Nguyễn Văn T và Trần Văn L đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Trước khi đi Quảng Trung T vào phòng bếp lấy 01 xà beng dài khoảng 50cm, một đầu đẹp và 01 đèn pin cá nhân. Sau đó Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda DreamII màu sơn nâu, biển kiểm soát 73K3 - 7642 chở Th và Quảng Trung T đi theo đường Ngã tư phường Quảng Long đến đường Hùng Vương, phường Ba Đồn. Khi đi tới cổng phụ phía Nam sau chợ Ba Đồn ở khu phố 1, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, Quảng Trung T và Th mang theo xà beng, đèn pin xuống xe. Quảng Trung T nói với L “mi về theo việc của mi đi” nên L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T đi về nhà Quảng Trung T. Quảng Trung T và Trần Văn Th tiếp tục đi qua cổng phụ vào trong chợ Ba Đồn, khi đi đến cửa hàng tạp hóa phía đông của anh Phạm Minh H thì Th nói với Quảng Trung T “cửa hàng tạp hóa ni chắc có tiền và hàng hóa”. Trần Văn Th đứng canh giới còn Quảng Trung T dùng xà beng cạy phá các chốt cửa cuốn rồi Quảng Trung T đi vào trong lấy trộm được 30 hộp sữa nhãn hiệu Ensure; 24 cây thuốc lá sài gòn; 33 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 60 lọ nước yến sào nhãn hiệu Sanest; 18 cây thuốc lá ngựa trắng White Horse; 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 máy ảnh Canon 16.0 Megapixel và số tiền 231.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, Quảng Trung T bảo Th vào trong đưa tất cả hàng hóa trộm cắp được vào thùng bìa carton rồi vận chuyển ra để trước cửa hàng. Quảng Trung T bảo Th gọi điện cho L tới cổng phụ chợ Ba Đồn đưa tài sản trộm cắp được về nhà mẹ của Quảng Trung T. Đến khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2018, L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T đi tới cổng phụ phía đông chợ Ba Đồn, Nguyễn Văn T đứng ngoài còn L đi vào trong chợ, Quảng Trung T nói với L “bóc mấy thùng hàng tạp hóa về nhà đi”. L vận chuyển hai thùng ra vị trí Nguyễn Văn T đang đứng và nói với Nguyễn Văn T “vào bê mấy thùng hàng đã trộm cắp ra cái”, Nguyễn Văn T đồng ý. Sau khi Nguyễn Văn T và L đưa hết số tài sản trộm cắp được ra xe mô tô, L điều khiển xe còn Nguyễn Văn T ngồi phía sau giữ số tài sản trộm cắp mà có đi được khoảng 10m thì bị Tổ tuần tra của Công an thị xã Ba Đồn phát hiện nên L điều khiển xe bỏ chạy đến ngã ba đường Hùng Vương thì bị ngã rồi bỏ trốn còn Nguyễn Văn T được tổ tuần tra Công an thị xã Ba Đồn mời về làm việc và tạm giữ các tài sản nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận 30 hộp sữa nhãn hiệu Ensure; 24 cây thuốc lá sài gòn; 33 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 60 lọ nước yến nhãn hiệu Sanest; 18 cây thuốc lá ngựa trắng White Horse; 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 máy ảnh Canon 16.0 Megapixel có giá trị tại thời điểm mất trộm là 18.880.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản và số tiền 231.000 đồng là: 19.111.000 đồng.

Ngoài lần phạm tội trên, các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn T, Trần Văn Th còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn, trong đó có 1 vụ tham gia cùng Lê Phương N. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017, Lê Phương N rủ Quảng Trung T và Trần Văn L đi kiếm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Quảng Trung T và L đồng ý. N chở Quảng Trung T và L đi theo đường liên xã Quảng Trung- Quảng Tân hướng Tây - Đông. Khi đi qua quán cắt tóc ở thôn Trung Thôn, xã Quảng Trung, N phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1 - 178.65 của chị Hồ Thị H đang dựng trước cửa quán. Quảng Trung T bảo N dừng xe lại và xuống xe rồi bảo N, L đi đến vị trí khác đợi. Quảng Trung T đi tới vị trí xe mô tô của chị H đang dựng, còn N điều khiển xe mô tô chở L đi đến bờ sông thuộc thôn Trung Thôn, xã Quảng Trung đứng đợi Quảng Trung T. Khoảng 10 phút sau, N và L nhìn thấy Quảng Trung T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius lấy trộm được của chị H chạy tới vị trí mà N và L đang đợi nên biết Quảng Trung T đã trộm cắp được xe mô tô. Sau đó, Quảng Trung T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về nhà bà Nguyễn Thị H là mẹ của Quảng Trung T ở tổ dân phố Th, phường Q cất giấu. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Quảng Trung T và N đưa xe mô tô trộm cắp được đến gửi tại nhà Nguyễn Xuân L sinh năm 1985 trú tại khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Năm ngày sau, Quảng Trung T nhờ Trần Văn Th đến nhà Nguyễn Xuân L lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1 - 178.65 đem đến gửi tại nhà người quen của Quảng Trung T ở tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Khoảng đầu tháng 01 năm 2018 Th và N đem xe trộm cắp được bán cho Lê Văn C với số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền bán xe mô tô trộm cắp mà có Quảng Trung T sử dụng tiêu xài chung cho cả nhóm hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung: 098312, số máy 098318 có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017, Trần Văn Th rủ Nguyễn Văn T và Trần Văn L đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn T đồng ý còn Trần Văn L nói “tau mệt lắm bọn mi đi đi, trộm được cái gì thì sáng mai tau đi bán cho” nói xong L vào nhà mẹ Quảng Trung T ngủ. Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Dream chở Trần Văn Th đi ra ngã tư xã Quảng Long đi dọc theo đường Quốc lộ 12A đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình rồi vòng đi theo đường Hùng Vương tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến Tổ dân phố Cầu, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, cả hai phát hiện cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị L, Th bảo Nguyễn Văn T dừng xe lại, đứng ngoài cánh giới còn Th đi bộ đến đột nhập vào cửa hàng tạp hóa trộm cắp được 03 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon, 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Red Bull; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Super Horse; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Lippovitan; 01 thùng nước yến nhãn

hiệu Sanest; 01 thùng sữa chai nhãn hiệu Nutri boost; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 cây thuốc lá ngựa trắng; 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá Sài Gòn chuyển ra gần cửa ra vào của cửa hàng. Nguyễn Văn T đứng ngoài cảnh giới khoảng 5 phút, thấy ánh đèn xe máy chạy theo hướng Tây - Đông, Nguyễn Văn T nghĩ Th đã trộm được xe mô tô rồi, nên Nguyễn Văn T đi về gọi Quảng Trung T, Trần Văn L dậy và nói với Quảng Trung T “Th đã lấy trộm được xe máy của người khác rồi, anh gọi xem nó đang ở đâu”, Quảng Trung T gọi điện thoại cho Th nhưng không liên lạc được. Sau đó, L ở nhà đợi còn Nguyễn Văn T chở Quảng Trung T đi tới tổ dân phố Cầu, phường Quảng Phong thì gặp Th đang đứng ở ngoài đường gần cửa hàng tạp hóa nói trên. Quảng Trung T và Th tiếp tục đột nhập vào trong quán nhằm mục đích trộm cắp tài sản còn Nguyễn Văn T đứng ở ngoài cảnh giới. Khoảng 10 phút, Quảng Trung T lấy trộm được một xe mô tô hiệu Hon da Wave an pha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 73N6 - 4834 đưa ra bên ngoài, còn Th vận chuyển số hàng tạp hóa đã trộm lúc này ra để lên xe mô tô mà Quảng Trung T vừa trộm cắp được. Quảng Trung T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở Th cùng với số hàng tạp hóa trộm cắp được đi về nhà mẹ Quảng Trung T. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày Quảng Trung T chở Trần Văn Th đi đến một cửa hàng tạp hóa không rõ địa chỉ ở phường Ba Đồn, Quảng Trung T đi vào bán số hàng tạp hóa trộm cắp được cho cửa hàng đó rồi cả hai đi trả xe cho Lê Anh T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Quảng Trung T gọi điện thoại cho Lê Phương N nhờ cầm cố xe mô tô trộm cắp được, N đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Quảng Trung T bảo Nguyễn Văn T và L điều khiển xe mô tô trộm cắp được lên gặp Lê Phương N để tìm nơi tiêu thụ, Nguyễn Văn T và L đồng ý. Khi L và Nguyễn Văn T gặp N, N hỏi Nguyễn Văn T “xe ở đâu đây”, Nguyễn Văn T trả lời “xe lấy trộm ở tổ dân phố Cầu, phường Quảng Phong”. Sau đó, Lê Phương N gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn L nhờ tìm địa điểm cầm cố xe mô tô, L đồng ý. Cả ba đi đến tiệm cầm đồ “Minh Trung” của Lê Minh T để cầm cố xe mô tô trộm cắp được nhưng anh Lê Minh T không nhận cầm cố. Lúc đó, L nói với N “nếu bán thì mình gọi người mua cho”, N đồng ý. L điện thoại cho Nguyễn Văn Th để bán xe, anh Th đồng ý mua. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn Th cùng Hoàng Văn N đi tới chỗ N. Sau khi trao đổi L, N, Nguyễn Văn T đồng ý bán xe mô tô hiệu Wave an pha biển kiểm soát 73N6 - 4834 trộm cắp được cho Ng và Th với giá 4.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô và hàng hóa do trộm cắp mà có Quảng Trung T sử dụng tiêu xài cá nhân cho cả nhóm hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: 01 xe mô tô hiệu Hon da Wave an pha; màu sơn xanh, biển kiểm soát 73N6 – 4834 đã qua sử dụng; 03 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Red Bull; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Super Horse; 02 thùng nước ngọt nhãn hiệu Lippovitan; 01 thùng nước yến nhãn hiệu Sanest; 01thùng sữa chai nhãn hiệu Nutri boost có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 6.145.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: 02 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 cây thuốc lá ngựa trắng; 01 cây thuốc lá Thăng Long, 01 cây thuốc lá Sài Gòn có giá trị tại thời điểm mất trộm là 925.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 7.070.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 12 năm 2017, Quảng Trung T rủ Trần Văn L trộm cắp tài sản, L đồng ý. L cùng Quảng Trung T đi vào thì thấy có một xe mô tô hiệu Dream mang biển kiểm soát 73K7 - 6462 của anh Nguyễn Thanh H đang dựng tại vị trí trước cổng nhà sát mép đường, đầu quay về hướng Nam, đuôi quay về hướng Bắc, trên xe còn gắn chìa khóa. Quảng Trung T đi lại vị trí xe mô tô đang dựng lấy trộm đẩy đi ra theo đường hẻm khoảng 3m - 4m thì T bảo L “em dẫn xe máy ra tiếp đi”, L tiếp tục đẩy xe mô tô đi ra đường Lý Thường Kiệt, phường Quảng Thuận rồi giao xe mô tô cho Quảng Trung T điều khiển đi về cất giấu tại phòng bếp nhà Quảng Trung T ở tổ dân phố T, phường Q. Tại đây, Quảng Trung T và L mở biển kiểm soát 73K7 - 6462 đang gắn trên xe trộm cắp được và lắp biển kiểm soát 73K3 - 7642 vào, rồi L giữ xe còn Quảng Trung T sử dụng búa và tua vít một đầu dẹp đục xóa số khung, số máy. Khoảng hai ngày sau, T và L điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến một quán sửa xe bên đường ở phường Ba Đồn thay thế một số bộ phận trên xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 25 tháng 01 năm 2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (PC54) đã có kết luận giám định số 173/GĐ (PC45) số khung, số máy của Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 73K3 - 7642 đã bị đục phá; quá trình giám định không xác định được số nguyên thủy. Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành cho bị hại Nguyễn Thanh H nhận dạng chiếc xe mô tô nói trên và anh H xác nhận chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 73K3 - 7642 là của anh H đã bị Quảng Trung T và Trần Văn L thay đổi một số bộ phận trên xe tuy nhiên một số đặc điểm riêng như vết trầy xước trên lốc máy, chân chống bị gãy... vẫn còn nên anh H vẫn nhận được xe của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda loại Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 73K3 - 7642 có giá trị tại thời điểm mất trộm là: 2.400.00 đồng.

Quảng Trung T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định truy nã đối với Quảng Trung T.

Cáo trạng số 10/CT-VKSNDTXBĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Lê Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố bị cáo Lê Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo, Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T; áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17 tháng 01 năm 2018;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27 tháng 02 năm 2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15 tháng 01 năm 2018

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Phương N.

Xử phạt bị cáo Lê Phương N 07 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” và 07 tháng tù đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo Lê Phương N chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Lê Phương N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03 tháng 7 năm 2018, bị cáo Lê Phương N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lê Phương N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Phương N để sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án 05 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phương N tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo không kháng cáo là Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, phù hợp với lời khai của các người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Lê Phương N có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài hành vi tội ngày 13 tháng 12 năm 2017, Lê Phương N chủ động rủ Quảng Trung T (đang bỏ trốn), Trần Văn L trộm cắp xe mô tô của chị Hồ Thị H có giá trị 10.000.000 đồng đưa đi bán lấy 4.500.000 đồng cùng nhau sử dụng thì Lê Phương N còn có hành vi trong chiều ngày 26 tháng 12 năm 2017 đã đưa xe mô tô do Quảng Trung T lấy trộm của chị Nguyễn Thị L được định giá 4.000.000 đồng đưa đến bán cho ông Nguyễn Văn Th lấy 4.200.000 đồng cùng nhau sử dụng. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố bị cáo Lê Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Phương N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Lê Phương N phạm tội khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) chưa có hiệu lực nhưng được xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, qua xem xét thấy các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 được áp dụng để xét xử đối với bị cáo Lê Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 không thay đổi so với các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, Bản án sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo Lê Phương N là đúng.

Theo giá trị tài sản mà bị cáo Lê Phương N là người chủ động khởi xướng rủ Quảng Trung T trộm cắp xe máy của chị Hồ Thị X trị giá 10.000.000 đồng mang đi bán lấy tiền cùng nhau sử dụng, Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án 7 tháng tù là thoả đáng, không nặng.

Theo hành vi Lê Phương N đưa xe mô tô do Quảng Trung T lấy trộm của chị Nguyễn Thị L có trị giá 4.000.000 đồng mang đi bán lấy 4.200.000 đồng cùng nhau sử dụng, Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 250, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo

mức án 07 tháng tù. Xét giá trị tài sản theo hành vi bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, mức án 07 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có hơi nặng nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Bị cáo Lê Phương N bị xét xử trong cùng 1 Bản án về 2 tội là “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo thì bị cáo Lê Phương N thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Lê Phương N.

Bị cáo Lê Phương N kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Phương N để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Phương N. Xử phạt bị cáo Lê Phương N 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Phương N. Xử phạt bị cáo Lê Phương N 05 (năm) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Phương N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Lê Phương N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T; về tịch thu tiêu huỷ 02 biển số xe mô tô, về buộc các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Lê Phương N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (09 tháng 10 năm 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

